

MAXHUB Smart Blackboard

Model: B8650

Kết hợp chất lượng hiển thị vượt trội với khả năng đồng bộ hóa thao tác viết, B8650 Smart Blackboard định nghĩa lại trải nghiệm giảng dạy và học tập hiện đại. Được vận hành trên nền tảng Windows, thiết bị mang đến giao diện quen thuộc, bảo mật và khả năng tương thích cao, hỗ trợ giáo viên giảng dạy bằng các công cụ trực quan với độ ổn định và dễ sử dụng. Màn hình chống chói cùng hệ thống âm thanh sống động giúp tăng cường khả năng tiếp thu trong lớp học, mang lại trải nghiệm học tập thoải mái cho cả người tham gia trực tiếp và từ xa. Phù hợp cho thuyết trình đa phương tiện, xây dựng bài giảng tương tác và các hoạt động học tập cộng tác, B8650 Smart Blackboard là giải pháp tất cả trong một đáp ứng toàn diện nhu cầu giảng dạy.



Màn hình hiển thị nổi bật

Màn hình góc nhìn rộng 4K
Độ chính xác màu cao, $\Delta E \leq 1$



Hệ thống âm thanh SkyWave

Loa 2.2 kênh
Công suất tối đa 2x12W + 2x30W



Đồng bộ hóa thao tác viết

Nội dung viết trên bảng được
ghi lại theo thời gian thực



Chăm sóc mắt

Công nghệ bảo vệ mắt đạt chuẩn
phần cứng
Ánh sáng xanh thấp TÜV và
chứng nhận Flicker Free



Cảm ứng chính xác

Công nghệ MAXHUB Think&Ink
50 điểm chạm, độ nhạy $\pm 1,5$ mm



Hệ thống bảo mật tiên tiến

Được vận hành trên Windows 11 Pro



Kết nối linh hoạt

Tất cả trong một: giao diện Type-C,
tích hợp video, âm thanh, cảm ứng
và các tính năng internet



Bộ phần mềm toàn diện

MAXHUB EDU OS dành cho Windows,
các ứng dụng giáo dục được thiết kế
chuyên biệt

Màn hình	
Mẫu máy	B8650
Kích thước đường chéo	65 inch
Vùng hiển thị	1428,48 (H) × 803,52 (V) mm
Tỷ lệ khung hình	16:9
Độ phân giải	3840 (H) × 2160 (V)
Loại tấm nền	VA
Góc nhìn	178° (H/V)
Cấp độ màn hình	A-Level
Độ sáng màn hình	400 nits (typ.) 450 nits (max.)
Tỷ lệ tương phản	5.500:1 (typ.) 50.000:1 (dynamic)
Độ sâu màu	1.07B (10bit)
Gam màu (diễn hình)	98% sRGB
Độ chính xác màu	$\Delta E \leq 1$
Kính	Kính cường lực không viền dày 3 mm Được xử lý hóa học 9H
Công nghệ bề mặt	Kính mờ, độ phủ 25%
Cảm biến	Cảm biến ánh sáng xung quanh Cảm biến nhiệt độ màu môi trường
Bảo vệ mắt	Không nhấp nháy (TÜV Flicker Free) Ánh sáng xanh thấp (TÜV Low Blue Light)
Tần số quét	60 Hz
Thời gian phản hồi	6,5 ms
Loại đèn nền	LED
Tuổi thọ đèn nền (diễn hình)	≥ 60,000 giờ

Kết nối

Đầu vào	HDMI IN × 3	Lên đến 4K@60Hz, HDCP 1.4&2.2&2.3, CEC, ARC (ARC chỉ hỗ trợ trên HDMI 1)
	USB 2.0 × 1	Dành cho nâng cấp hệ thống
	USB 3.0 × 3	Cổng USB phía sau chỉ hỗ trợ trên Android
	Touch × 2	2.0 × 2
	USB Type-C × 1	USB 3.0, dành cho thiết bị ngoại vi
	AUDIO IN × 1	3.5 mm Jack, hỗ trợ micro ngoài
	RS232 × 1	Tốc độ baud 9600
	RJ45 IN × 1	10M/100M/1000Mbps
Đầu ra	HDMI OUT × 1	Lên đến 4K@60Hz
	AUDIO OUT × 1	3.5 mm Jack
	SPDIF × 1	Định dạng đầu ra âm thanh PCM
Khe OPS		Module khe cắm × 1
Khe mô-đun Wi-Fi		Module khe cắm × 1
Mô-đun Wi-Fi (SI07B)		Wi-Fi 6 hỗ trợ 802.11 ac/b/g/n/a/ac, 2.4GHz/5GHz
Bluetooth		5.2

Hệ thống cảm ứng	
Công nghệ cảm ứng	Hồng ngoại nhận diện
Số điểm chạm	50 điểm chạm
Khoảng cách nhận diện vật thể	3 mm
Độ chính xác	±1.5 mm
Thời gian phản hồi	≤ 5 ms
Độ cao nhận diện nét viết	≤ 2 mm
MAXHUB Think&Ink	Có, Ghi chú trực tiếp
Hệ thống hỗ trợ cảm ứng	Windows11/ Windows10/ Windows8/ Windows7/ Android/ Linux/ Mac OS X/ Chrome

Hệ điều hành (Mô-đun PC MT82S)

Hệ điều hành	Android 16.0
Chứng nhận	Google EDLA certification
RAM	8GB
ROM	128GB
Bộ xử lý SoC	A72×4+A53×4, octa-core, 2.2GHz
CPU	Mali-G52 MC3
GPU	
NPU	6 TOPS

Camera/Micro

Vị trí	Thiết kế tích hợp, đặt ở giữa phía trên
Camera	50MP FOV 120°, 120° HFOV, 91° VFOV
Micro	Màng 8-mic Thu âm trong phạm vi 12 mét

Camera	
Số lượng	+1
Độ phân giải	KHD
Góc nhìn (FOV)	87° DFOV, 120° HFOV
Tính năng	Nhận diện bằng hình ảnh, nhận diện khuôn mặt

Âm thanh	
Hệ thống âm thanh	SkyWave Sound System
Kênh âm thanh	2.2
Công suất loa	2×8W + 2×18W (đầu ra) 2×12W + 2×25W (tối đa)
Mức áp suất âm thanh	88 dB (1W, 1m)

Màn hình	
Kích thước đường chéo	65 inch
Diện tích hiển thị	1428.48 (H) × 803.52 (V) mm
Tỷ lệ khung hình	16:9
Độ phân giải	3840 (H) × 2160 (V)
Loại tấm nền	VA
Góc nhìn	178° (H/V)
Cấp độ màn hình	A-Level
Độ sáng màn hình	400 nits (typ.) 450 nits (max.)
Tỷ lệ tương phản	5.500:1 (typ.) 50.000:1 (dynamic)
Độ sâu màu	1.07B (10bit)
Gam màu (điển hình)	98% sRGB
Độ chính xác màu	ΔE≤1
Kính	Kính cường lực không viền dày 3 mm Được xử lý hóa học 9H
Công nghệ bề mặt	Kính mờ, độ phủ 25% Cảm biến ánh sáng xung quanh Cảm biến nhiệt độ màu môi trường
Bảo vệ mắt	Không nhấp nháy (TÜV Flicker Free) Ánh sáng xanh thấp (TÜV Low Blue Light)
Tần số quét	60 Hz
Thời gian phản hồi	6,5 ms
Loại đèn nền	LED
Tuổi thọ đèn nền (điển hình)	≥ 60.000 giờ

Kết nối		
Đầu vào	HDMI IN × 3	Lên đến 4K@60Hz, HDCP 1.4&2.2&2.3, CEC, ARC (ARC chỉ hỗ trợ trên HDMI 1)
	USB 2.0 × 1	Dành cho nâng cấp hệ thống
	USB 3.0 × 3	Cổng USB phía sau chỉ hỗ trợ trên Android
	Touch × 2	2.0 × 2
	USB Type-C × 1	USB 3.0, dành cho thiết bị ngoại vi
	AUDIO IN × 1	3.5 mm Jack, hỗ trợ micro ngoài
	RS232 × 1	Tốc độ baud 9600
Đầu ra	RJ45 IN × 1	10M/100M/1000Mbps
	HDMI OUT × 1	Lên đến 4K@60Hz
	AUDIO OUT × 1	3.5 mm Jack
SPDIF × 1		Định dạng đầu ra âm thanh PCM
Khe OPS		Module khe cắm × 1
Khe mô-đun Wi-Fi		Module khe cắm × 1
Mô-đun Wi-Fi (SI07B)		Wi-Fi 6 hỗ trợ 802.11 ac/b/g/n/a/ac, 2.4GHz/5GHz
Bluetooth		5.2

Môi trường	
Nhiệt độ hoạt động	0°C~40°C
Nhiệt độ lưu trữ	-20°C~60°C
Độ ẩm hoạt động	10%~90%RH
Độ ẩm lưu trữ	10%~90%RH
Độ cao	Dưới 5000 mét

Thông số vật lý	
Kích thước (D×C×S)	1490.2×915.9×99.8 mm
Kích thước đóng gói (D×C×S)	1628×1032×185 mm
Độ dày thiết bị và giá treo tường	123.9 mm (WIB9060H 450mm)
Vít treo tường	M8×25mm
VESA	600×400
Khối lượng tịnh	37.40 kg
Tổng khối lượng	46.55 kg

Hệ điều hành (Mô-đun PC MT82S)	
Hệ điều hành	Android 16.0
Chứng nhận	Google EDLA certification
RAM	8GB
ROM	128GB
Bộ xử lý SoC	A72×4+A53×4, octa-core, 2.2GHz
CPU	Mali-G52 MC3
GPU	
NPU	6 TOPS

Camera/Micro	
Vị trí	Thiết kế tích hợp, đặt ở giữa phía trên
Camera	50MP FOV 120°, 120° HFOV, 91° VFOV
Micro	Màng 8-mic Thu âm trong phạm vi 12 mét

Where Inspiration Moves Ahead